

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 1/18

THỦ TỤC

ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN
SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/
QUY CHUẨN

Người soạn:	Người kiểm tra:	Người phê duyệt:
Tạ Quang Tường	Hoàng Văn Huynh	Hoàng Văn Huynh

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 3/18

1. MỤC ĐÍCH

- Quy định này đưa ra các yêu cầu về trình tự, nội dung của quá trình đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn bao gồm Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), quy chuẩn Việt Nam (QCVN), tiêu chuẩn Quốc tế (TCQT), tiêu chuẩn khu vực (TCKV) và tiêu chuẩn nước ngoài (TCNN), Quy phạm VietGAP (trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi).

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy định này áp dụng với các dịch vụ đánh giá và chứng nhận của tổ chức chứng nhận (Công ty) cho Sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn, quy trình sản xuất. Quy trình này được áp dụng cho toàn bộ các hoạt động từ chuẩn bị đánh giá, đánh giá, hoàn tất các báo cáo đánh giá.

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sổ tay chất lượng
- TCVN ISO/IEC 17065:2013 Yêu cầu chung đối với các tổ chức tiến hành chứng nhận sản phẩm
- Thủ tục xem xét yêu cầu của hợp đồng BKD-TT01
- Quy trình thẩm xét hồ sơ CER-TT04
- Quy trình duy trì, mở rộng, thu hẹp phạm vi, đình chỉ và hủy bỏ chứng nhận CER-TT05

4. TRÁCH NHIỆM

- Trưởng đoàn đánh giá và các thành viên trong đoàn đánh giá chịu trách nhiệm đảm bảo việc tuân thủ và áp dụng một cách đầy đủ các quy định trong quy trình này.
- Phòng chứng nhận có trách nhiệm đảm bảo việc duy trì sự tuân thủ và áp dụng một cách đầy đủ các quy định trong quy trình này với mọi hoạt động có liên quan đến hoạt động đánh giá chứng nhận hệ thống phù hợp với tiêu chuẩn.
- Ban kế toán tài chính và Phòng hành chính - nhân sự có trách nhiệm đảm bảo, tạo điều kiện hỗ trợ để các trưởng đoàn đánh giá và các thành viên trong đoàn có thể tuân thủ và áp dụng đầy đủ các quy định trong quy trình này.

5. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

5.1. Định nghĩa

- Tổ chức được đánh giá: Tổ chức đã đăng ký chứng nhận với tổ chức chứng nhận và đang trong quá trình đánh giá.

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 4/18

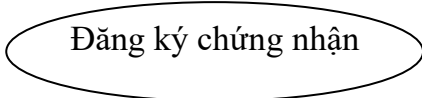
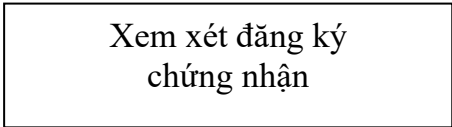
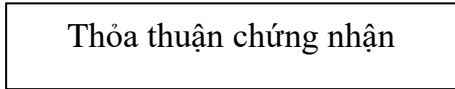
- Tổ chức đăng ký chứng nhận: Tổ chức có nhu cầu đăng ký chứng nhận với tổ chức chứng nhận hoặc đã đăng ký chứng nhận nhưng chưa được đánh giá.
- Tổ chức được chứng nhận: Tổ chức đã được đánh giá chứng nhận và cấp giấy chứng nhận.
- Khách hàng: Có thể là một trong ba đối tượng ở trên.

5.2. Từ viết tắt:

- Tổ chức chứng nhận: Công ty
- Chứng nhận hệ thống: CNHT
- Quản lý chất lượng: QLCL
- Biểu mẫu: BM
- Quy định: QĐ
- Phòng Chứng nhận: PCN
- Ban kinh doanh: BKD
- Chuyên gia đánh giá: CGĐG

6. NỘI DUNG

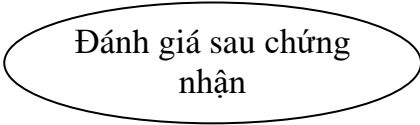
6.1. LƯU ĐỒ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM

TN	LƯU ĐỒ	GIẢI THÍCH/ BIỂU MẪU
<u>Bước 1:</u> BKD Khách hàng		Khách hàng có nhu cầu được chứng nhận sản phẩm nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận tại Phòng kinh doanh theo biểu mẫu BKD_TT01_BM01 hoặc BKD_TT01_BM03 tùy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chứng nhận.
<u>Bước 2:</u> TTCN1		Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận, việc xem xét hồ sơ đăng ký tham chiếu Bước 7 của thủ tục BKD_TT01
<u>Bước 3:</u> TTCN1 BKD Ban lãnh đạo Khách hàng		Tham chiếu theo thủ tục BKD_TT01

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 5/18

<u>Bước 4:</u> TTCN1 Chuyên gia đánh giá	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;">Chuẩn bị đánh giá</div>	<p>Bộ phận kỹ thuật chứng nhận lựa chọn thành viên đoàn chuyên gia đánh giá và ngày dự kiến, sau đó trao đổi với khách hàng qua email hoặc điện thoại. Khách hàng đồng ý ngày đánh giá, bộ phận kỹ thuật chứng nhận soạn thảo quyết định thành lập đoàn đánh giá theo CER_TT03_BM01 trình lãnh đạo phê duyệt. Trưởng đoàn đánh giá soạn thảo chương trình đánh giá trình lãnh đạo phê duyệt gửi khách hàng trước ít nhất 7 ngày so với ngày đánh giá.</p>
<u>Bước 5:</u> CGĐG Khách hàng	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;">Đánh giá lần đầu (đánh giá quá trình sản xuất và lấy mẫu điển hình (nếu có))</div>	<p>Trưởng đoàn đánh giá và các thành viên tiến hành đánh giá tại Khách hàng theo chương trình chứng nhận đã đề ra.</p>
<u>Bước 6:</u> CGĐG Khách hàng	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;">Báo cáo đánh giá</div>	<p>Trưởng đoàn chịu trách nhiệm tập hợp hồ sơ liên quan báo cáo đánh giá gửi về phòng chứng nhận.</p>
<u>Bước 7:</u> CGĐG Khách hàng	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;">Đánh giá mẫu điển hình (nếu có) và thẩm tra hành động khắc phục</div>	<p>Trong trường hợp đoàn lấy mẫu, khi có kết quả trưởng đoàn đánh giá xem xét các đặc tính của sản phẩm qua kết quả thử nghiệm mẫu so với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, lập báo cáo kết quả thử nghiệm. Sau khi khách hàng gửi các hồ sơ khắc phục, trưởng đoàn đánh giá chịu trách nhiệm thẩm tra hành động khắc phục.</p>
<u>Bước 8:</u> Chuyên gia thẩm xét hồ sơ	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: auto;">Thẩm xét hồ sơ đánh giá</div>	<p>Chuyên gia thẩm xét hồ sơ đánh giá là người có thẩm quyền thẩm xét hồ sơ và độc lập với đoàn đánh giá để đảm bảo tính khách quan, công bằng.</p>
<u>Bước 9:</u> PCN Ban lãnh đạo	<div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: auto; transform: rotate(45deg); display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="transform: rotate(-45deg);"></div> <div style="text-align: center;">Quyết định chứng nhận</div> <div style="transform: rotate(45deg);"></div> </div>	<p>Kết quả thẩm xét đánh giá quá trình sản xuất và kết quả đánh giá mẫu điển hình là phù hợp, phòng chứng nhận soạn thảo quyết định trình Ban lãnh đạo phê duyệt cấp chứng nhận.</p>

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 6/18

<p><u>Bước 10:</u> PCN Khách hàng</p>		<p>Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận, không quá 12 tháng, hoặc trong trường hợp đột xuất, phòng chứng nhận tiến hành cho đánh giá giám sát lại.</p> <p>Nếu tổ chức không đồng ý tiến hành đánh giá giám sát, Công ty sẽ ra quyết định huỷ và thu hồi giấy chứng nhận.</p>
---	---	--

6.2. DIỄN GIẢI LƯU ĐỒ QUY TRÌNH CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM

Bước 1: Đăng ký chứng nhận

- Khách hàng có nhu cầu được chứng nhận sản phẩm nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận tại Phòng kinh doanh theo thủ tục BKD_TT01, mẫu BKD_TT01_BM01 hoặc BKD_TT01_BM03 tùy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chứng nhận.

Bước 2: Xem xét đăng ký chứng nhận

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận, việc xem xét hồ sơ đăng ký tham chiếu Bước 7 của thủ tục BKD_TT01, phiếu xem xét đăng ký theo mẫu BKD_TT01_BM01 hoặc BKD_TT01_BM03

Bước 3: Thỏa thuận chứng nhận

- Trình tự và thủ tục thỏa thuận chứng nhận tham chiếu bước 6 thủ tục BKD_TT01

Bước 4: Chuẩn bị đánh giá

- Bộ phận kỹ thuật chứng nhận lựa chọn thành viên đoàn chuyên gia đánh giá dự kiến và ngày dự kiến đánh giá, sau đó trao đổi với khách hàng qua điện thoại, fax, email hoặc qua đường bưu điện.

- Nếu khách hàng chấp nhận thành phần đoàn chuyên gia dự kiến và ngày đánh giá dự kiến thì bộ phận kỹ thuật chứng nhận soạn thảo quyết định thành lập đoàn chuyên gia đánh giá căn cứ vào danh sách chuyên gia đánh giá đã được phê duyệt và trưởng đoàn đánh giá soạn thảo chương trình đánh giá trình lãnh đạo phê duyệt theo mẫu CER_TT03_BM01. Và thông báo cho doanh nghiệp đăng ký chứng nhận và các thành viên của đoàn chuyên gia đánh giá trước ít nhất 1 tuần trước cuộc đánh giá chứng nhận tại doanh nghiệp.

- Quy trình đánh giá chứng nhận sản phẩm cho một tổ chức đăng ký chứng nhận được Phòng Chứng nhận xây dựng quy định riêng cho sản phẩm đăng ký chứng nhận theo Hướng

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 7/18

dẫn CER-TT03, sau đó trình Lãnh đạo tổ chức chứng nhận phê duyệt. Ví dụ: VietGAP thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi - Quy định đánh giá chứng nhận sản phẩm theo CER-HD30;

- Những yêu cầu trong chương trình đánh giá sẽ được giám sát trong những lần đánh giá giám sát để đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn bộ hệ thống tổ chức sản xuất sản phẩm phải được đánh giá giám sát trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận.

Bước 5: Đánh giá lần đầu (đánh giá quá trình sản xuất) và lấy mẫu điển hình (nếu có)

Việc đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn do trưởng đoàn chuyên gia đánh giá điều hành bao gồm:

A. Họp mở đầu

- Thành phần tham gia bao gồm trưởng đoàn đánh giá và các chuyên gia trong đoàn, lãnh đạo và đại diện các bộ phận của tổ chức đăng ký chứng nhận ghi vào danh sách tham dự cuộc đánh giá biểu mẫu CER_TT03_BM02. Trong họp khai mạc trưởng đoàn đánh giá giới thiệu mục đích của cuộc đánh giá và phương pháp đánh giá, thống nhất chương trình đánh giá với tổ chức đăng ký chứng nhận, yêu cầu của việc lấy mẫu và phòng thử nghiệm được chỉ định, Phòng thử nghiệm đăng ký hoạt động hoặc Phòng thử nghiệm được công nhận ISO 17025 để thử nghiệm mẫu điển hình, số lượng mẫu cũng như đánh giá kết quả thử nghiệm, yêu cầu người dẫn đường cho đoàn đánh giá tới các bộ phận của tổ chức, yêu cầu và cam kết bảo mật của các chuyên gia cũng như các vấn đề có liên quan khác .

B. Tiến hành đánh giá

B.1. Đánh giá quá trình sản xuất

B1.1. Đối với đánh giá chứng nhận VietGAP thủy sản và chăn nuôi

- Đoàn đánh giá thực hiện đánh giá các nguyên tắc của VietGAP theo đúng chương trình đánh giá. Tiêu chí đánh giá dựa vào danh mục cho từng loại sản phẩm cụ thể theo quy định. Các điểm không phù hợp được chia thành 3 loại sau:

+ **Loại A:** là những tiêu chí bắt buộc thực hiện. Đối với tiêu chí này bắt buộc phải 100% tiêu chí đạt yêu cầu. Nếu có tiêu chí không phù hợp thì Khách hàng/doanh nghiệp/tổ chức phải khắc phục xong thì mới kiến nghị cấp chứng nhận.

+ **Loại B:** là những tiêu chí cần thực hiện. Đối với VietGAP thủy sản thì Khách hàng phải đáp ứng 90% tiêu chí loại B đạt yêu cầu và VietGAP chăn nuôi thì Khách hàng phải đáp ứng 50% tiêu chí loại B đạt yêu cầu. Nếu có tiêu chí không phù hợp nhưng bằng hoặc

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN	SH: CER-TT03
	SẢN PHẨM PHÙ HỢP	LBH: 02
	TIÊU CHUẨN/ QUY	NHL: 25.01.2024
	CHUẨN	Trang/TST: 8/18

trên mức này thì vẫn yêu cầu cấp giấy chứng nhận. Nếu thấp hơn mức này thì phải yêu cầu Khách hàng khắc phục xong mới kiến nghị cấp giấy chứng nhận.

+ **Loại C:** là những tiêu chí khuyến cáo thực hiện. Đối với tiêu chí này chỉ nêu ra và khuyến khích Khách hàng thực hiện.

B1.2. Đối với đánh giá chứng nhận Hợp quy, VietGAP trồng trọt.

- Đoàn đánh giá thực hiện đánh giá theo đúng chương trình đánh giá, từng danh mục cụ thể cho từng loại chứng nhận, và đúng theo phương thức đánh giá quy định chi tiết trong quy định đánh giá hợp quy và quy định chứng nhận VietGAP. Các điểm không phù hợp được chia thành 3 loại sau:

+ **Điểm không phù hợp nặng:** Là những thiếu sót ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng, không đáp ứng được yêu cầu của tiêu chuẩn/quy chuẩn đã đăng ký, vi phạm nghiêm trọng liên quan đến yêu cầu của pháp luật hoặc những lỗi có thể ảnh hưởng đến công nghệ và điều kiện sản xuất ra sản phẩm phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn/quy chuẩn hoặc kết quả thử nghiệm không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn/quy chuẩn. Khi phát hiện điểm không phù hợp nặng tổ chức đăng ký phải khắc phục xong mới được kiến nghị chứng nhận hoặc phải đánh giá lại các điều kiện và công nghệ sản xuất hoặc lấy mẫu thử nghiệm lại sản phẩm.

+ **Điểm không phù hợp nhẹ:** Là những khiếm khuyết nhỏ không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng, không ảnh hưởng đến điều kiện và công nghệ sản xuất. Trong trường hợp này tổ chức đăng ký chứng nhận có thể được kiến nghị chứng nhận nếu khắc phục xong các điểm không phù hợp.

+ **Điểm lưu ý:** Là những ý kiến đóng góp và nhận xét của đoàn đánh giá cho hoạt động của tổ chức đăng ký chứng nhận để cải tiến hoạt động quản lý chất lượng của Khách hàng. Việc ghi nhận trong quá trình đánh giá theo phiếu ghi chép đánh giá CER_TT03_BM03 và bảng checklist cụ thể theo từng quy định.

B1.3 Đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn TCVN 11041

Tham khảo CER-HD29 Hướng dẫn đánh giá chứng nhận quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Và các checklist đánh giá nông nghiệp hữu cơ Việt Nam tương ứng với từng lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo CER-TT01-BM01, CER-TT01-BM02, CER-TT01-BM03, CER-TT01-BM04, CER-TT01-BM05, CER-TT01-BM06.

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 9/18

B.2. Lấy mẫu thử nghiệm (nếu có)

- Đoàn chuyên gia đánh giá tiến hành lấy mẫu sản phẩm theo hướng dẫn CER-HD10, lập biên bản lấy mẫu theo biểu mẫu CER-HD10-BM02 và gửi mẫu để thử nghiệm điển hình tại phòng thử nghiệm đã được lựa chọn theo hợp đồng nhà thầu phụ. Việc lấy mẫu, thử nghiệm, xử lý và đánh giá kết quả thử nghiệm được tiến hành theo tiêu chuẩn và quy định riêng tương ứng (Đánh giá kết quả thử nghiệm và kết quả đánh giá các yêu cầu bằng phương pháp so sánh đối chiếu với yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng).
- Trưởng đoàn đánh giá chịu trách nhiệm lập báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm mẫu điển hình theo biểu mẫu CER_TT03_BM10.
- Trong trường hợp kết quả mẫu điển hình không đạt, Trưởng đoàn đánh giá trình lãnh đạo phê duyệt thông báo kết quả mẫu điển hình không đạt gửi cho Khách hàng, yêu cầu Khách hàng điều tra nguyên nhân, biện pháp khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về Công ty để thẩm tra, tiến hành lấy mẫu điển hình lần 2 đánh giá lại. Mẫu điển hình được lấy lần 2 là lần cuối cùng để xem xét kết luận sự phù hợp.

B.3. Lập báo cáo đánh giá

- Trưởng đoàn chuyên gia đánh giá chịu trách nhiệm lập báo cáo đánh giá bao gồm chứng nhận/giám sát/mở rộng/thu hẹp gồm đánh giá điều kiện sản xuất, công nghệ sản xuất và mẫu thử nghiệm điển hình theo biểu mẫu CER_TT03_BM04 – báo cáo đánh giá chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ), CER_TT03_BM05 - báo cáo đánh giá chứng nhận sản phẩm VietGAP, CER_TT03_BM06 – báo cáo đánh giá chứng nhận hợp quy, kèm theo kết quả thử nghiệm mẫu điển hình (kết quả của phòng thí nghiệm), trình Lãnh đạo ra quyết định chứng nhận.
- Trường hợp kết quả còn những điểm không phù hợp thì doanh nghiệp đăng ký chứng nhận phải đưa ra biện pháp khắc phục và gửi về Công ty trong thời hạn không quá 2 tháng để xem xét chấp nhận hoặc đánh giá lại. Trường hợp không nhận được thông báo về hành động khắc phục trong thời hạn quy định, Công ty xem như doanh nghiệp tự ý hủy bỏ việc đăng ký chứng nhận.

C. Hợp kết thúc:

- Sau cuộc đánh giá Trưởng đoàn chuyên gia đánh giá chịu trách nhiệm tổ chức họp đoàn chuyên gia đánh giá để thảo luận, thống nhất và lập báo cáo đánh giá bao gồm đánh giá điều

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 10/18

kiện sản xuất, công nghệ sản xuất và mẫu thử nghiệm điển hình kèm theo kết quả thử nghiệm mẫu điển hình (kết quả của phòng thí nghiệm). Sau đó đoàn đánh giá cùng lãnh đạo và đại diện các bộ phận tổ chức được đánh giá tiến hành họp kết thúc cuộc đánh giá để đoàn đánh giá báo cáo kết quả đánh giá. Trưởng đoàn đánh giá thay mặt tổ chức chứng nhận cảm ơn Khách hàng đã hỗ trợ, giúp đỡ đoàn đánh giá trong quá trình đánh giá, trình bày các phát hiện trong cuộc đánh giá và thống nhất kết quả đánh giá với đại diện tổ chức được đánh giá. Kết quả đánh giá được lãnh đạo của tổ chức được đánh giá ký xác nhận và chuyển về cho lãnh đạo tổ chức chứng nhận để tiến hành các thủ tục tiếp theo. Một bản phô tô kết quả đánh giá được gửi lại cho tổ chức được đánh giá.

Bước 6: Báo cáo đánh giá

- Đoàn đánh giá tập hợp hồ sơ liên quan đến quá trình đánh giá yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- + Danh sách người tham gia cuộc đánh giá CER-TT03-BM02
- + Checklist đánh giá theo từng tiêu chuẩn
- + Biên bản lấy mẫu (nếu có), CER-HD10-BM01
- + Báo cáo đánh giá tùy theo từng tiêu chuẩn
- + Ghi chép đánh giá CER-TT03-BM03

- Tất cả hồ sơ liên quan đến cuộc đánh giá sẽ được đoàn đánh giá gửi về phòng chứng nhận lưu trữ.

Bước 7: Đánh giá mẫu điển hình (nếu có) và thẩm tra hành động khắc phục

A. Đánh giá mẫu điển hình

A.1. Đánh giá sự phù hợp của mẫu thử nghiệm

- Mẫu sản phẩm được thử nghiệm tại phòng thử nghiệm được chỉ định của Bộ Nông nghiệp hoặc tương đương. Đối với các chỉ tiêu chưa được chỉ định tại các phòng thử nghiệm thì việc thử nghiệm phải được thực hiện tại Phòng thử nghiệm được công nhận ISO 17025.

- Các đặc tính của sản phẩm cần thử nghiệm và phương pháp thử nghiệm được quy định trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định liên quan.

A.2. Xử lý kết quả đánh giá sự phù hợp

- Xem xét các đặc tính của sản phẩm qua kết quả thử nghiệm mẫu so với yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định liên quan.

A.3. Kết luận về sự phù hợp

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 11/18

- Kết luận về sự phù hợp của sản phẩm so với yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định liên quan. Sản phẩm được xem là phù hợp nếu tất cả các chỉ tiêu của mẫu thử nghiệm phù hợp với mức quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định liên quan.

A.4. Xử lý kết quả đánh giá mẫu điển hình

- Trưởng đoàn đánh giá chịu trách nhiệm lập báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm mẫu điển hình theo biểu mẫu CER_TT03_BM10 ngay sau khi có kết quả;

- Trong trường hợp kết quả mẫu điển hình không đạt, trưởng đoàn đánh giá trình lãnh đạo phê duyệt thông báo kết quả mẫu điển hình không đạt gửi cho Khách hàng, yêu cầu Khách hàng điều tra nguyên nhân, biện pháp khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về Công ty để thẩm tra, tiến hành lấy mẫu điển hình lần 2 đánh giá lại. Nội dung thông báo theo biểu mẫu CER_TT03_BM10. Mẫu điển hình được lấy lần 2 là lần cuối cùng để xem xét kết luận sự phù hợp.

B. Thẩm tra hành động khắc phục

- Thẩm tra hành động khắc phục được thực hiện sau khi Khách hàng sản xuất được đánh giá nhưng chưa đủ điều kiện được cấp, duy trì hoặc mở rộng Giấy chứng nhận.

- Căn cứ vào báo cáo kết quả khắc phục sai lỗi của khách hàng gửi, trưởng đoàn đánh giá xem xét và ký xác nhận vào Phiếu thẩm tra hành động khắc phục theo biểu mẫu CER_TT03_BM07.

- Kết quả đánh giá hành động khắc phục là căn cứ để Công ty xem xét cấp/ duy trì/ mở rộng/ đình chỉ chứng nhận;

- Việc thẩm tra hành động khắc phục có thể thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp:

+ Trực tiếp: Chuyên gia thực hiện việc thẩm tra tại Khách hàng đối với các điểm không phù hợp như lỗi hệ thống, quá trình sản xuất,.. Sau khi thẩm tra xong phải có chữ ký xác nhận của chuyên gia thực hiện việc thẩm tra và đại diện Khách hàng.

+ Gián tiếp: Chuyên gia thực hiện việc thẩm tra qua tất cả các hình ảnh mà Khách hàng gửi về Công ty hoặc qua Email. Nếu thẩm tra hành động khắc phục gián tiếp thì chỉ cần chữ ký của chuyên gia thực hiện việc thẩm tra.

Bước 8: Thẩm xét hồ sơ đánh giá

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 12/18

- Để đảm bảo tính khách quan, công bằng, Công ty thực hiện thẩm xét toàn bộ hồ sơ quá trình đánh giá trước khi ra quyết định cấp giấy chứng nhận.
- Trình tự thẩm xét hồ sơ chứng nhận được thực hiện theo quy trình CER_TT04. Báo cáo thẩm xét hồ sơ chứng nhận theo biểu mẫu CER_TT04_BM01.

Bước 9: Quyết định chứng nhận

- Khi hoàn tất việc thẩm xét hồ sơ chứng nhận, Phòng chứng nhận tiến hành xem xét thông tin chứng nhận. Trình tự việc xem xét thông tin chứng nhận được thực hiện theo quy trình CER_TT04, xem xét thông tin chứng nhận theo biểu mẫu CER_TT04_BM03.
- Sau đó bộ phận chứng nhận soạn thảo quyết định cấp Giấy chứng nhận theo biểu mẫu theo quy trình CER_TT04 trình lãnh đạo phê duyệt; cấp chứng chỉ theo các mẫu chứng nhận phù hợp với từng lĩnh vực cụ thể.
- Điều kiện sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hợp chuẩn được quy định tại CER-TT06
- Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận không quá 03 năm kể từ ngày cấp.

Bước 10: Đánh giá sau chứng nhận

A. Đánh giá giám sát, cảnh cáo, đình chỉ, huỷ bỏ hiệu lực chứng nhận

- Tham khảo mục 6.2.1 –Quy trình CER_TT05.

B. Mở rộng, thu hẹp phạm vi chứng nhận

- Tham khảo mục 6.2.2 –Quy trình CER_TT05.

C. Chứng nhận lại

- Chứng nhận lại trong các trường hợp sau đây:
 - + Hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận
 - + Tiêu chuẩn/quy chuẩn để chứng nhận có thay đổi hoặc thay thế.

Ba tháng trước khi hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty sẽ thông báo hết hiệu lực chứng nhận cho Khách hàng biết để làm thủ tục đánh giá chứng nhận lại, quy trình đánh giá chứng nhận lại giống như quy trình đánh giá lần đầu.

D. Đánh giá đột xuất

- Đánh giá đột xuất được thực hiện sau khi cơ sở được cấp giấy chứng nhận VietGAP và không báo trước trong các trường hợp sau:
 - + Khi có khiếu nại về việc cơ sở sản xuất không tuân thủ VietGAP

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN	SH: CER-TT03
	SẢN PHẨM PHÙ HỢP	LBH: 02
	TIÊU CHUẨN/ QUY	NHL: 25.01.2024
	CHUẨN	Trang/TST: 13/18

+ Khi phát hiện sản phẩm được chứng nhận sản xuất theo VietGAP không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

+ Khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

- Nội dung các bước tiến hành đánh giá đột xuất tại cơ sở được thực hiện tương tự như đánh giá lần đầu.

- Kết quả đánh giá đột xuất đối với cơ sở là căn cứ để Công ty xem xét duy trì/ cảnh báo/ đình chỉ/ thu hồi chứng nhận và căn cứ để gửi báo cáo về cơ quan quản lý nhà nước.

- Nếu đánh giá đột xuất, thực hiện thẩm xét hồ sơ đánh giá (theo CER-TT04) đạt yêu cầu thì Bộ phận chứng nhận ra công văn thông báo kết quả đánh giá theo biểu mẫu CER-TT03-BM12.

E. Các quy định sau khi cấp chứng nhận

E.1. Trách nhiệm của Khách hàng đăng ký chứng nhận sản phẩm

- Việc sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Không được sử dụng theo cách thức làm mất uy tín của Công ty và có bất kỳ một công bố nào liên quan đến sản phẩm được chứng nhận có thể coi là lạm quyền hoặc lừa dối.

+ Không được sử dụng Giấy chứng nhận hoặc Dấu hiệu chứng nhận theo cách có thể gây nên sự nhầm lẫn.

- Khách hàng có sản phẩm được chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn không được chuyển nhượng giấy chứng nhận và dấu hiệu chứng nhận cho một doanh nghiệp hay một pháp nhân khác.

- Khách hàng có sản phẩm được chứng nhận phải đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sản phẩm phù hợp với các yêu cầu đã nêu trong tiêu chuẩn áp dụng và duy trì các điều kiện sản xuất và công nghệ phù hợp với các yêu cầu quy định.

- Khách hàng đăng ký chứng nhận sản phẩm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu và tạo điều kiện cần thiết để Đoàn chuyên gia đánh giá thực hiện nhiệm vụ trong quá trình đánh giá và giám sát.

- Khách hàng thông báo bằng văn bản cho tổ chức chứng nhận về các thay đổi (nếu có) đối với sản phẩm, quá trình sản xuất hoặc các điều kiện đảm bảo chất lượng có thể ảnh hưởng đến sự phù hợp của sản phẩm. Hoặc có thể thông báo bằng điện thoại, bằng mail và cán bộ phụ trách tiếp nhận thông tin khách hàng ghi chép đầy đủ thông tin thay đổi vào biểu mẫu

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 14/18

CER_TT03_BM09- Phiếu tiếp nhận thông tin khách hàng và lưu vào danh sách theo dõi thông tin trong biểu mẫu CER_TT03_BM08- Danh sách theo dõi thông tin khách hàng.

- Khách hàng được chứng nhận sản phẩm phải:

+ Lưu giữ toàn bộ các ý kiến phản ánh, khiếu nại liên quan đến sản phẩm được chứng nhận và phải sẵn sàng cung cấp cho Công ty nếu có yêu cầu.

+ Tiến hành các biện pháp thích hợp để xử lý các khiếu nại, thiếu sót đối với sản phẩm hay dịch vụ ảnh hưởng đến sự phù hợp với các yêu cầu chứng nhận.

+ Lập hồ sơ các biện pháp khắc phục đã tiến hành và kết quả thực hiện

- Khách hàng phải sử dụng Dấu hiệu chứng nhận tuân thủ các quy định của tổ chức chứng nhận và quy định này.

E.2. Quyền của Khách hàng đăng ký chứng nhận sản phẩm

Khách hàng có sản phẩm được cấp giấy chứng nhận chất lượng và dấu hiệu chứng nhận được quyền:

- Quảng cáo sản phẩm đã được chứng nhận trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Sử dụng Dấu hiệu chứng nhận trên sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm.

- Sử dụng Giấy chứng nhận làm bằng chứng cho hồ sơ kỹ thuật, đấu thầu,...

- Sử dụng kết quả chứng nhận để công bố hợp chuẩn/hợp quy theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

- Có thể được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xét để được miễn hoặc giảm kiểm tra về chất lượng.

E.3. Bảo mật

- Tổ chức chứng nhận có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin kinh tế, kỹ thuật,... có liên quan đến khách hàng đăng ký chứng nhận. Các nhân viên tham gia vào quá trình đánh giá và lưu trữ hồ sơ đều phải ký vào cam kết bảo mật thông tin khi thực hiện nhiệm vụ CER_HD06_BM02

E.4. Khiếu nại

- Khách hàng muốn khiếu nại về công tác đánh giá và chứng nhận chất lượng sản phẩm có thể gửi đơn khiếu nại cho tổ chức chứng nhận. Trong thời hạn 04 tuần kể từ khi nhận được đơn, tổ chức chứng nhận sẽ xem xét xử lý và thông báo bằng văn bản đến khách hàng. Nếu

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 15/18

khách hàng vẫn chưa nhất trí thì có thể gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền của Tỉnh và Trung ương.

7. DANH MỤC HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Mã hiệu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Đăng ký chứng nhận sản phẩm và xem xét đăng ký chứng nhận	BKD_TT01_BM01	PCN	3 năm
2	Đăng ký chứng nhận hợp quy và xem xét đăng ký chứng nhận	BKD_TT01_BM03	PCN	3 năm
3	Quyết định thành lập đoàn đánh giá và Chương trình đánh giá	CER_TT03_BM01	PCN	3 năm
4	Danh sách những người tham dự cuộc đánh giá	CER_TT03_BM02	PCN	3 năm
5	Phiếu ghi chép đánh giá	CER_TT03_BM03	PCN	3 năm
6	Báo cáo đánh giá chứng nhận hữu cơ	CER_TT03_BM04	PCN	3 năm
7	Báo cáo đánh giá chứng nhận VietGAP	CER_TT03_BM05	PCN	3 năm
8	Báo cáo đánh giá chứng nhận hợp quy	CER_TT03_BM06	PCN	3 năm
9	Phiếu thăm tra hành động khắc phục điểm không phù hợp	CER_TT03_BM07	PCN	3 năm
10	Danh sách theo dõi thông tin phản hồi khách hàng	CER_TT03_BM08	PCN	3 năm
11	Phiếu tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng	CER_TT03_BM09	PCN	3 năm
12	Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm	CER_TT03_BM10	PCN	3 năm
13	Thông báo kết quả thử nghiệm	CER_TT03_BM11	PCN	3 năm
14	Thông báo kết quả đánh giá đột	CER_TT03_BM12	PCN	3 năm

THỦ TỤC	ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN	SH: CER-TT03
		LBH: 02
		NHL: 25.01.2024
		Trang/TST: 18/18

	TGD	GDDH	GD	PGD	TP	PP	GSCC	GS	CV	NVTV	CTV
<i>BPKL2</i>											
<i>PHH2</i>											
<i>BPSL2</i>											
<i>BPSK2</i>											
<i>PCN</i>									x		